

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
THÉP NAM KIM**

Số:142/2015/CV-BTGD

Đính chính thông tin.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Dương, ngày 27 tháng 4 năm 2015

**Kính gửi: - Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.**

Công ty Cổ phần Thép Nam Kim xin gửi lời chào trân trọng đến Quý cơ quan. Kính chúc Quý cơ quan sức khỏe, phú quý, an khang thịnh vượng.

Ngày 20 tháng 4 năm 2015, Công ty Nam Kim đã gửi thư điện tử “Biên bản Đại hội cổ đông thường niên 2015” cho Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh theo quy định. Tuy nhiên, trong file mềm đính kèm đã thiếu trang 5 trên tổng số 16 trang của Biên bản trên, vì trong quá trình scan tài liệu đã xảy ra thiếu sót, chúng tôi rất lấy làm tiếc về vấn đề này.

Bằng văn bản này chúng tôi xin đính chính lại thông tin và gửi lại thư điện tử với đầy đủ nội dung thông tin “Biên bản Đại hội cổ đông thường niên 2015” của Công ty Nam Kim cho Quý Sở.

Rất mong nhận được sự đồng ý và kịp thời hỗ trợ từ Quý Cơ quan.

Xin chân thành cảm ơn.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VP.

**CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP NAM KIM**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**PHẠM MẠNH HÙNG**

Số: 10/BB-ĐHĐCĐ/15002

Bình Dương, ngày 04 tháng 04 năm 2015

## **BIÊN BẢN CUỘC HỌP**

### **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015**

**Thời gian :** 9 giờ 00, ngày 04 tháng 04 năm 2015**Địa điểm :** Văn Phòng Chi nhánh CTCP Thép Nam Kim

Khu Công nghiệp Đồng An 2, TP. Thủ Dầu Một, Bình Dương.

#### **PHẦN I: GIỚI THIỆU KHAI MẠC CUỘC HỌP**

##### **I. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông:**

- Người báo cáo: Ông Bùi Văn Tuấn – Phó Giám đốc Kế hoạch – Cung ứng
- Nội dung báo cáo:
  - Tổng số cổ đông mời tham dự: Chốt đến ngày 16/03/2015 là 529 cổ đông, sở hữu 39.900.000 cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Thép Nam Kim.
  - Cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự Đại hội: 39 cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho 36.360.345 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 91.13% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
  - Theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, Đại hội Cổ đông thường niên năm 2015 của Công ty Cổ phần Thép Nam Kim đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

##### **II. Giới thiệu Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban thẩm tra tư cách cổ đông và Ban Kiểm Phiếu.**

###### **1. Đoàn chủ tịch :**

- |                    |                                |
|--------------------|--------------------------------|
| Ông Hồ Minh Quang  | - Chủ tịch HĐQT , Chủ tọa đoàn |
| Ông Phạm Mạnh Hùng | - Thành viên                   |
| Ông Nguyễn Vinh An | - Thành viên.                  |

###### **2. Ban Thư ký:**

- |                       |               |
|-----------------------|---------------|
| Bà Võ Thị Vui         | - Trưởng ban  |
| Bà Đoàn Thị Kiều Ngân | - Thành viên. |

###### **3. Ban thẩm tra tư cách cổ đông:**

- |                         |               |
|-------------------------|---------------|
| Bà Phan Thị Vân Anh     | - Trưởng ban  |
| Ông Vũ Đình Hân         | - Thành viên. |
| Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh | - Thành viên. |

###### **4. Ban kiểm Phiếu:**

- |                       |               |
|-----------------------|---------------|
| Ông Trần Minh Tiến    | - Trưởng Ban  |
| Bà Nguyễn Thị Duyên   | - Thành viên  |
| Bà Trương Thị Hải Yến | - Thành viên. |

Đại hội nhất trí thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký, Ban thẩm tra tư cách cổ đông và Ban kiểm Phiếu.

### **III. Giới thiệu Chương trình Đại hội**

Bà Trần Kim Oanh

Đại hội thông qua Chương trình Đại hội

## **PHẦN II: NỘI DUNG ĐẠI HỘI**

Đại hội nghe trình bày nội dung các báo cáo tổng kết và tờ trình sau:

### **I. Báo cáo kết quả hoạt động Hội đồng quản trị năm 2014 và định hướng hoạt động năm 2015.**

*Người trình bày: ông Phạm Mạnh Hùng – Chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc*

### **II. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014 và kế hoạch SXKD năm 2015.**

*Người trình bày: ông Phạm Mạnh Hùng – Chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc*

### **III. Báo cáo của Ban Giám đốc Dự án về tiến độ thực hiện các dự án đầu tư và Tờ trình về chủ trương đầu tư nhà máy thép tấm lợp Nam Kim 3.**

*Người trình bày: ông Nguyễn Vinh An – Chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc điều hành Chi nhánh Đông An.*

### **IV. Báo cáo Tài chính năm 2014 đã được kiểm toán**

*Người trình bày: Bà Trần Ngọc Diệu – Chức vụ: Kế toán Trưởng*

### **V. Tờ trình về phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2014**

*Người trình bày: Bà Trần Ngọc Diệu – Chức vụ: Kế toán Trưởng*

### **VI. Tờ trình về kế hoạch phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2015**

*Người trình bày: Bà Trần Ngọc Diệu – Chức vụ: Kế toán Trưởng*

### **VII. Tờ trình về việc phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ.**

*Người trình bày: Bà Trần Ngọc Diệu – Chức vụ: Kế toán Trưởng*

### **VIII. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2014**

*Người trình bày: Bà Phan Thị Vân Anh – Chức vụ: Thành viên ban kiểm soát*

### **IX. Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2015**

*Người trình bày: Bà Phan Thị Vân Anh – Chức vụ: Thành viên ban kiểm soát*

### **X. Tờ trình về việc bầu cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2015 - 2020**

*Người trình bày: Ông Bùi Văn Tuấn – Chức vụ: Phó Giám đốc Kế hoạch - Cung ứng*

### **XI. Tờ trình từ nhiệm thành viên Ban kiểm soát và bầu cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015 - 2020**

*Người trình bày: Ông Bùi Văn Tuấn – Chức vụ: Phó Giám đốc Kế hoạch - Cung ứng*

### **XII. Tờ trình về mức thù lao của HĐQT và BKS năm 2015**

*Người trình bày: Ông Bùi Văn Tuấn – Chức vụ: Phó Giám đốc Kế hoạch - Cung ứng*

### PHẦN III: THẢO LUẬN

Đại biểu tham dự Đại hội trực tiếp đặt một số câu hỏi và Đoàn chủ tịch có ý kiến trả lời.

### PHẦN IV: CỔ ĐÔNG BIỂU QUYẾT

#### I. Nội dung 1: Thông qua “ Báo cáo kết quả hoạt động Hội đồng quản trị năm 2014 và định hướng hoạt động năm 2015.”

Kết quả hoạt động Hội đồng Quản trị năm 2014:

TT	Nghị quyết HĐQT năm 2014	Kết quả thực hiện năm 2014	Tỉ lệ hoàn thành
1.	<b>Kế hoạch kinh doanh năm 2014</b>		
	- Sản lượng tiêu thụ: 250.000 – 270.000 tấn	- Sản lượng đạt: 310.000 tấn	119%
	- Doanh thu: 4.800 – 5.000 tỷ đồng	- Doanh thu đạt: 5.835 tỷ đồng	119%
	- Lợi nhuận trước thuế: 50 - 80 tỷ đồng	- Lợi nhuận trước thuế: 84 tỷ đồng	129%
2.	Đầu tư mở rộng thêm 02 dây chuyền sản xuất mới để khép kín quy trình sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng, sản lượng: 01 dây chuyền cán nguội; 01 dây chuyền mạ công nghệ NOF.	- DC cán nguội đã hoàn thành và cho sản phẩm vào tháng 03.2015 - DC mạ NOF dự kiến hoàn thành cho ra sản phẩm vào tháng 06.2015	100%
3.	Đầu tư mở rộng thêm 02 – 04 DC thép hộp; 01 DC xả băng thép; DC nắn phẳng	- Đã hoàn thành cho ra sản phẩm	100%
4.	Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ.	- Đã phát hành cho cổ đông chiến lược 10 triệu cổ phiếu.	100%
5.	Khảo sát triển khai hệ thống quản trị ERP	- Đang khảo sát (đã làm việc 03 nhà cung cấp)	100%

#### ❖ Định hướng hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2015

- Hoàn thành đúng tiến độ dự án đầu tư mở rộng Nam Kim 2: 01 dây chuyền cán nguội; 01 dây chuyền mạ công nghệ NOF để khép kín quy trình sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng, sản lượng; Triển khai Dự án đầu tư mới Nam Kim 3.
- Thực hiện phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ.
- Định hướng kinh doanh năm 2015:
  - Doanh thu : 7.800 tỷ đồng
  - Sản lượng : 400.000 tấn
  - Lợi nhuận sau thuế : 120 - 150 tỷ đồng
  - Đẩy mạnh mở rộng thị trường xuất khẩu, tăng trưởng thị trường mới, khách hàng mới.

Phân biểu quyết:

- Đồng ý: 36.360.345 Cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không đồng ý: 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không đưa ra ý kiến: 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Không hợp lệ: : 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.

**XIII. Nội dung 2: Thông qua “ Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014 và kế hoạch SXKD năm 2015”.**

**❖ Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014**

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2014	Thực hiện 2014	Hoàn thành (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (4)/(3)
Sản lượng tiêu thụ	Tấn	260.000	310.000	119%
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	4.900	5.835	119%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	65	84	129%

**❖ Kế hoạch kinh doanh năm 2015**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thép Nam Kim tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ do HĐQT giao như sau:

- Hoàn thành đúng tiến độ dự án đầu tư mở rộng các dây chuyền sản xuất mới (Nam Kim2) để khép kín quy trình sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng, sản lượng (01 dây chuyền cán nguội; 01 dây chuyền mạ công nghệ NOF); Triển khai đầu tư dự án Nam Kim3.
- Tổ chức triển khai, thực hiện đạt chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2015 của HĐQT:
  - Doanh thu : 7.800 tỷ đồng
  - Sản lượng : 400.000 tấn
  - Lợi nhuận sau thuế : 120 - 150 tỷ đồng
  - Đẩy mạnh mở rộng thị trường xuất khẩu, tăng trưởng thị trường mới, khách hàng mới.
- Xây dựng, áp dụng chính sách lương kinh doanh áp dụng cho khối sản xuất, cung ứng, khối gián tiếp; tiếp tục hoàn thiện bộ máy kinh doanh, chính sách kinh doanh, lương kinh doanh.
- Xây dựng định mức tồn kho, định mức sản xuất các dây chuyền, kế hoạch tiết giảm chi phí tài chính, tiết kiệm chi phí chung.
- Xây dựng, kiện toàn hệ thống sản xuất theo các tiêu chuẩn quản lý chất lượng, nâng cao chất lượng sản phẩm, tiết giảm tối đa các chi phí tiêu hao nguyên vật liệu, chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm, đảm bảo sản xuất an toàn và liên tục.
- Xây dựng hệ thống quy chế, quy trình, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, điều kiện xuất khẩu.
- Đầu tư, nâng tầm thương hiệu Tôn Nam Kim.

Phân biểu quyết:

- Đồng ý: 36.360.345 Cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không đồng ý: 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không đưa ra ý kiến: 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không hợp lệ: 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.

**Nội dung 3: Thông qua nội dung “Báo cáo của Ban Giám đốc Dự án về tiến độ thực hiện các dự án đầu tư và tờ trình về chủ trương đầu tư nhà máy thép tấm lợp Nam Kim 3”.**

- Báo cáo của Ban Giám đốc Dự án về tiến độ thực hiện các dự án đầu tư:

TT	Dự án đầu tư	Tiến độ thực hiện
1.	Dây chuyền cán nguội mở rộng	Dự án đầu tư mở rộng dây chuyền cán nguội thứ 2 Công nghệ Châu Âu tại Nhà máy Đồng An, công suất thiết kế 200.000 tấn/năm. Dây chuyền đã đi vào hoạt động và cho ra sản phẩm vào tháng 03.2015
2.	Dây chuyền Mạ lạnh mở rộng	Dự án đầu tư Dây chuyền Mạ NOF thứ 2 – Công nghệ Châu Âu với công suất thiết kế 100.000 tấn/năm tại Nhà máy Đồng An. Dự kiến dây chuyền sẽ đi vào hoạt động và cho ra sản phẩm vào tháng 06/2015.

- Tờ trình về chủ trương đầu tư nhà máy thép tấm lợp Nam Kim 3

#### 1. Mục tiêu và quy mô của dự án:

+ Mục tiêu: sản xuất thép cán, tôn mạ kẽm, mạ nhôm, mạ màu với nguồn nguyên liệu là thép cán nóng, thép cán nguội.

+ Quy mô của dự án: Dây chuyền tẩy rửa 450.000 tấn/năm; Dây chuyền cán nguội 450.000 tấn/năm; Dây chuyền mạ kẽm dày 350.000 tấn/năm; Dây chuyền Xả băng 150.000 tấn/năm; Dây chuyền mạ màu 120.000 tấn/năm; Dây chuyền mạ hợp kim nhôm kẽm 150.000 tấn/năm.

#### 2. Địa điểm thực hiện dự án:

Lô A1, đường Đ2, KCN Đồng An 2, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Diện tích đất sử dụng 85.078,3m<sup>2</sup>

#### 3. Tổng vốn đầu tư:

Tổng vốn đầu tư đăng ký: 2.330.000.000.000 đồng; trong đó vốn góp để thực hiện dự án:

Tên thành viên	Giá trị góp (đồng)	Loại vốn góp	Thời gian góp
<b>CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP NAM KIM</b>	466.000.000.000	Tiền mặt	05/2015

Dự án đầu tư được chia làm 3 giai đoạn thực hiện: cụ thể:

- Giai đoạn 1: Tổng giá trị đầu tư 730.000.000.000 đồng;
- Giai đoạn 2: Tổng giá trị đầu tư 1.000.000.000.000 đồng;
- Giai đoạn 3: Tổng giá trị đầu tư 600.000.000.000 đồng.

#### 4. Tiến độ dự kiến thực hiện dự án:

Lắp đặt máy móc : tháng 5/2015.

Sản xuất chính thức : tháng 5/2016.

Phân biểu quyết:

- Đồng ý: 35.719.585 Cổ phần chiếm 98.24% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không đồng ý: 640.760 Cổ phần chiếm 1.76% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không đưa ra ý kiến: 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Không hợp lệ: : 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.

**Nội dung 4: Thông qua “Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2014”**

**1. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2014**

<b>TÀI SẢN</b>	<b>31/12/2014</b>	<b>31/12/2013</b>
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>1.798.896.138.536</b>	<b>1.292.292.420.705</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>32.272.045.880</b>	<b>19.317.314.004</b>
1. Tiền	22.133.018.102	8.317.314.004
2. Các khoản tương đương tiền	10.139.027.778	11.000.000.000
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>132.715.000</b>	<b>7.541.940.416</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	180.014.000	7.667.614.416
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (*)	(47.299.000)	(125.674.000)
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>604.105.351.923</b>	<b>376.933.770.521</b>
1. Phải thu khách hàng	502.078.786.967	371.267.397.446
2. Trả trước cho người bán	160.572.623.138	47.631.083.196
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn		-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		-
5. Các khoản phải thu khác	2.277.595.364	3.368.775.818
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	(60.823.653.546)	(45.333.485.939)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>972.297.187.878</b>	<b>825.114.938.656</b>
1. Hàng tồn kho	972.297.187.878	825.114.938.656
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>190.088.837.855</b>	<b>63.384.457.108</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	12.172.906.142	3.107.202.154
2. Thuế GTGT được khấu trừ	136.077.314.900	48.940.300.677
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	26.152.851.033	498.858.195
4. Tài sản ngắn hạn khác	15.685.765.780	10.838.096.082
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>1.137.924.873.827</b>	<b>1.031.087.781.185</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>		-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng		-
2. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc		-
3. Phải thu dài hạn nội bộ		-
4. Phải thu dài hạn khác		-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)		-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>1.127.332.787.715</b>	<b>1.020.286.035.709</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	895.119.550.150	956.298.065.844
- Nguyên giá	1.197.613.821.103	1.167.198.341.327
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	(302.494.270.953)	(210.900.275.483)
2. Tài sản cố định thuê tài chính		-
- Nguyên giá		-
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		-

3. Tài sản cố định vô hình	61.600.919.271	63.126.874.695
- Nguyên giá	67.044.625.508	67.044.625.508
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	(5.443.706.237)	(3.917.750.813)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	170.612.318.294	861.095.170
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>		-
- Nguyên giá		-
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>		-
1. Đầu tư vào công ty con		-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh		-
3. Đầu tư dài hạn khác		-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)		-
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>10.592.086.112</b>	<b>10.801.745.476</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	10.592.086.112	10.801.745.476
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		-
3. Tài sản dài hạn khác		-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>2.936.821.012.363</b>	<b>2.323.380.201.890</b>
<b>NGUỒN VỐN</b>		
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>2.430.354.774.347</b>	<b>1.993.563.251.521</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>1.824.898.298.595</b>	<b>1.414.178.181.261</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	435.598.496.335	586.041.515.809
2. Phải trả người bán	1.337.398.361.298	735.787.208.021
3. Người mua trả tiền trước	21.721.965.656	40.693.153.540
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	18.860.716.509	44.125.899.241
5. Phải trả người lao động	9.602.176.002	4.532.453.132
6. Chi phí phải trả	45.382.857	33.393.717
7. Phải trả nội bộ		-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		-
9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	1.085.777.495	1.817.844.608
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn		-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	585.422.443	1.146.713.193
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>605.456.475.752</b>	<b>579.385.070.260</b>
1. Phải trả dài hạn người bán		-
2. Phải trả dài hạn nội bộ		-
3. Phải trả dài hạn khác	399.090.000	399.090.000
4. Vay và nợ dài hạn	605.057.385.752	578.985.980.260
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm		-
7. Dự phòng phải trả dài hạn		-
<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>506.466.238.016</b>	<b>329.816.950.369</b>



<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>506.466.238.016</b>	<b>329.816.950.369</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	399.000.000.000	299.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	62.100.000.000	62.100.000.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu		-
4. Cổ phiếu quỹ (*)		-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		-
7. Quỹ đầu tư phát triển	3.451.965.584	3.451.965.584
8. Quỹ dự phòng tài chính	4.495.441.039	4.495.441.039
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	37.418.831.393	(39.230.456.254)
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản		-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>		-
2. Nguồn kinh phí		-
3. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>2.936.821.012.363</b>	<b>2.323.380.201.89</b>

## 2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014:

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2013
<b>1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>5.844.549.998.994</b>	<b>4.668.372.287.550</b>
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	9.116.283.897	4.922.971.334
<b>3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp d. vụ</b>	<b>5.835.433.715.097</b>	<b>4.663.449.316.216</b>
<b>4. Giá vốn hàng bán</b>	<b>5.518.047.333.779</b>	<b>4.361.466.927.140</b>
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp d. vụ</b>	<b>317.386.381.318</b>	<b>301.982.389.076</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	11.154.611.005	16.916.563.906
7. Chi phí tài chính	138.482.445.273	163.397.047.737
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>109.005.124.475</i>	<i>57.318.831.522</i>
8. Chi phí bán hàng	75.559.236.053	45.929.292.869
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	53.133.361.139	64.098.155.719
<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>61.365.949.858</b>	<b>45.474.456.657</b>
11. Thu nhập khác	24.730.250.630	7.710.730.168
12. Chi phí khác	2.011.570.509	1.370.571.669
<b>13. Lợi nhuận khác</b>	<b>22.718.680.121</b>	<b>6.340.158.499</b>
<b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>84.084.629.979</b>	<b>51.814.615.156</b>
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	7.435.342.332	-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		(34.830.777)
<b>17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>76.649.287.647</b>	<b>51.849.445.933</b>
<b>18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)</b>	<b>2.206</b>	<b>1.732</b>

Phân biểu quyết:

- Đồng ý: 36.360.345 Cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không đồng ý: 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không đưa ra ý kiến: 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Không hợp lệ: : 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.

**XIV. Nội dung 5: Thông qua “Tờ trình về phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2014”**

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2014 có lợi nhuận sau thuế là: 76.649.287.647 đồng, nhưng do lỗ lũy kế các năm trước chuyển sang là: (39.230.456.254), Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2014 là 37.418.831.3693. Hội Đồng Quản Trị Công ty kính trình Đại Hội Đồng cổ đông thông qua việc trích lập các quỹ và chi trả cổ tức theo điều lệ công ty và quy định của pháp luật như sau:

- Trích lập quỹ dự trữ bằng 3% lợi nhuận sau thuế
- Trích lập quỹ đầu tư phát triển bằng 3% lợi nhuận sau thuế
- Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi bằng 2% lợi nhuận sau thuế
- Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2014 bằng 8% vốn điều lệ và chi trả bằng cổ phiếu, phương án xử lý cổ phiếu lẻ: số cổ phiếu mới nhận được làm tròn đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ hủy bỏ.

Phân biểu quyết:

- Đồng ý: 36.360.345 Cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không đồng ý: 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không đưa ra ý kiến: 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không hợp lệ: : 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.

**Nội dung 6: Thông qua “Tờ trình về kế hoạch phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2015”**

Stt	Nội dung	Kế hoạch (Tỷ đồng)
1	Vốn điều lệ	399
2	Tổng doanh thu	7.800
3	Lợi nhuận trước thuế	150
4	Trả cổ tức 2015 dự kiến	Ủy quyền HĐQT xem xét quyết định

Phân biểu quyết:

- Đồng ý: 36.360.345 Cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không đồng ý: 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không đưa ra ý kiến: 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không hợp lệ: : 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.

**XV. Nội dung 7: Thông qua “Tờ trình về việc phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ”**

**I. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH ĐỢT 1: Theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty (gọi tắt ESOP 2015).**

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Thép Nam Kim.
2. Mã cổ phiếu: NKG.

3. Mục đích phát hành: Ưu đãi cho người lao động, khuyến khích tính sáng tạo và thiết lập mối quan hệ ổn định, gắn bó với Công ty.
4. Mục đích huy động vốn: Bổ sung vốn lưu động
5. Đối tượng dự kiến phát hành: Cán bộ công nhân viên thuộc các cấp quản lý hiện đang làm việc tại Công ty.
6. Số lượng dự kiến cổ phiếu phát hành: 798.000 cổ phiếu ( tương đương 02 % tổng cổ phiếu đang lưu hành)
7. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng
8. Giá dự kiến phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu
9. Loại cổ phiếu phát hành: cổ phiếu phổ thông
10. Tổng giá trị dự kiến phát hành: 7.980.000.000 đồng
11. Phương thức phát hành: Theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính
12. Tiêu chí phân phối: ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xây dựng tiêu chí phân phối và danh sách đối tượng cụ thể.
13. Thời gian phát hành dự kiến: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn thời điểm phát hành thích hợp sau khi được ĐHĐCĐ đồng ý và Ủy ban chứng khoán chấp thuận.
14. Hạn chế chuyển nhượng: Toàn bộ số cổ phiếu trong đợt phát hành theo chương trình ESOP 2015 sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 06 (sáu) tháng kể từ ngày kết thúc đợt phát hành. Đối tượng được phân phối không được chuyển nhượng quyền mua.
15. Xử lý số cổ phiếu bán không hết: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định
16. Thu hồi cổ phiếu đã phát hành: Trường hợp các đối tượng được phân phối cổ phiếu theo chương trình ESOP 2015, khi chấm dứt hợp đồng lao động với Công ty bất kỳ lý do gì trong thời gian bị hạn chế chuyển nhượng, Công ty sẽ thu hồi số cổ phiếu đã phân phối và ủy quyền cho Công đoàn cơ sở Công ty quản lý, đồng thời HĐQT sẽ xem xét phân phối lại cho các đối tượng phù hợp.

## **II. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH ĐỢT 2: Phát hành cổ phiếu huy động vốn từ cổ đông chiến lược.**

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Thép Nam Kim.
2. Mã cổ phiếu: NKG.
3. Số lượng cổ phiếu phát hành: 20.000.000 cổ phiếu.
4. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng.
5. Giá dự kiến phát hành: ủy quyền cho HĐQT xem xét nhưng giá phát hành không thấp hơn 15.000 đồng/cổ phiếu.
6. Loại cổ phiếu phát hành: cổ phiếu phổ thông.
7. Tổng giá trị cổ phiếu phát hành tính theo mệnh giá: 200.000.000.000 đồng.
8. Thời gian phát hành dự kiến: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn thời điểm phát hành thích hợp trong năm 2015. Hội đồng quản trị được phép phát hành chia thành nhiều

đợt để lựa chọn các Đối tác đầu tư phù hợp.

9. Phương thức phát hành: phát hành riêng lẻ cho Đối tác đầu tư.

10. Đối tượng phát hành: Đối tác đầu tư.

- Số lượng Đối tác đầu tư: không quá 05 đối tác.
- Giá phát hành: ủy quyền cho Hội đồng Quản trị đàm phán và quyết định giá đối với từng đối tác cụ thể, nhưng không thấp hơn 15.000 đồng/cổ phiếu.
- Việc lựa chọn Đối tác đầu tư: giao cho Hội đồng quản trị xem xét quyết định dựa trên các tiêu chí sau:
  - + Có kinh nghiệm trong lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
  - + Có khả năng hỗ trợ Công ty trong việc mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh;
  - + Có khả năng tham mưu cho Công ty trong việc định hướng chiến lược;
  - + Có khả năng góp vốn nhanh khi mua cổ phần;
  - + Có khả năng tư vấn quản trị điều hành;
  - + Có khả năng tư vấn quản trị tài chính, đầu tư tài chính.

11. **Hạn chế chuyển nhượng:** Toàn bộ số cổ phiếu trong đợt chào bán riêng lẻ sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.

11.1 . **Mục đích phát hành và kế hoạch sử dụng tiền từ đợt chào bán:**

- a. Mục đích phát hành: bổ sung vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
- b. Kế hoạch sử dụng tiền:

Stt	Nội dung sử dụng	Số tiền dự kiến (tỷ đồng)	Thời gian dự kiến
1	Đầu tư dự án mới, mua sắm thiết bị máy móc sản xuất	160	2015
2	Bổ sung vốn lưu động	40	2015
	<b>Cộng</b>	<b>200</b>	

c. Ủy quyền cho HĐQT lập phương án sử dụng vốn chi tiết cho từng mục nói trên.

11.2. **Phương án xử lý trong trường hợp không thu đủ số vốn theo Phương án phát hành (nếu có):** Nếu đối tượng phát hành tại mục 10 trên đây không mua hết, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị đưa ra phương án xử lý cụ thể.

### III. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị:

- Triển khai thực hiện các công việc liên quan đến việc phát hành 20.798.00 cổ phiếu nêu trên phù hợp với các quy định của pháp luật liên quan, điều lệ Công ty nhằm đảm bảo quyền lợi của cổ đông và lợi ích Công ty.
- Xây dựng phương án sử dụng chi tiết số tiền thu được từ đợt phát hành (nếu cần)
- Xem xét thay đổi phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành thêm cổ phiếu nếu thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

- Thực hiện Đăng ký tăng vốn điều lệ và xử lý các vấn đề có liên quan đảm bảo phù hợp với quy định của Pháp luật liên quan.
- Thực hiện sửa đổi điều khoản quy định mức vốn điều lệ trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty theo đúng mức vốn điều lệ tăng lên sau khi kết thúc đợt phát hành.
- Thực hiện đăng ký bổ sung và niêm yết bổ sung số lượng cổ phiếu phát hành thêm sau khi hoàn tất việc phát hành.

Phần biểu quyết:

- Đồng ý: 35.714.585 Cổ phần chiếm 98.22% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không đồng ý: 640.760 Cổ phần chiếm 1.76% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không đưa ra ý kiến: 5.000 Cổ phần chiếm 0.01% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không hợp lệ: : 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.

## **XVI. Nội dung 8: Thông qua “Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2014”**

### **1. Cơ cấu tổ chức:**

Gồm các thành viên:

- Ông Nguyễn Thanh Quân - Trưởng ban (xin từ nhiệm từ 26/3/2015);
- Bà Phan Thị Vân Anh - Thành viên;
- Bà Châu Thị Mỹ Kiều - Thành viên (xin từ nhiệm từ 04/4/2015)

### **2. Các hoạt động của BKS năm 2014**

Trong năm 2014, trên cơ sở các quy định của pháp luật, nghị quyết, điều lệ của Công ty, thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông kiểm tra, giám sát tình hình sản xuất, kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty, BKS tiến hành các hoạt động sau:

- Tham gia các buổi họp của Ban Lãnh đạo Nam Kim về kế hoạch kinh doanh hàng tháng, quý và báo cáo tình hình thực hiện kết quả kinh doanh.
- Giám sát tiến độ thực hiện dự án của các dây chuyền Cán nguội, xả băng, mạ lạnh tại Nam Kim 02 và 05 dây chuyền mới sản xuất Ống thép tại Nam Kim 01.
- Tham gia hội nghị lãnh đạo năm 2014 về chiến lược hoạt động năm 2015 của Công ty cổ phần Thép Nam Kim.
- Xem xét các báo cáo tài chính, báo cáo tiến độ thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh trong năm 2014.
- Xem xét các báo cáo và thư quản lý của tổ chức kiểm toán.

### **3. Tổng kết các cuộc họp và các quyết định của Ban Kiểm soát**

Từ tình hình kinh doanh thực tế trong năm 2014, BKS đã có một số đề xuất đối với HĐQT như sau:

- Xây dựng và kiểm soát các tiêu chuẩn cho từng nhóm hàng cụ thể, làm việc với Nhà cung cấp ngay từ khi đặt mua Nguyên liệu chính, các thiết bị phụ trợ. Đảm bảo chất lượng nguồn cung cấp nguyên liệu cho Công ty luôn ổn định, phục vụ tốt nhất cho quá trình sản xuất của Công ty.
- Cần tiếp tục cải tiến, chuẩn hóa, tinh gọn các quy trình sản xuất của các dây chuyền; tăng cường cho công tác giám sát chất lượng sản phẩm, nhằm nâng cao hiệu quả lao động và sự ổn định của sản phẩm.
- Xem xét ứng dụng các mô hình quản lý bên cạnh xây dựng phần mềm nội bộ giúp cải tiến hoàn thiện các quy trình quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh

nhằm tăng cường cho công tác quản lý, điều hành và nâng cao hiệu quả công việc.

**4. Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổng Giám Đốc và các cán bộ quản lý**

- Ban kiểm soát không thấy có bất kỳ điều gì bất thường trong hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý công ty.
- Ban kiểm soát nhất trí thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và phương án phân phối lợi nhuận, trích lập quỹ của HĐQT trình Đại hội.
- Ban kiểm soát đánh giá cao HĐQT, Ban Tổng Giám Đốc đã có chiến lược và chính sách hợp lý và hiệu quả trong thời kỳ khó khăn chung của nền kinh tế, để mang lại mức tăng trưởng cho công ty như:
  - Kiện toàn cơ cấu tổ chức, hoàn thiện quy trình quản lý, đào tạo và thu hút được nhiều nhân viên mới có năng lực, trình độ cao mang lại lợi ích chung cho toàn công ty;
  - Ban lãnh đạo theo sát tình hình và diễn biến chung của thị trường có những giải pháp cụ thể để thích ứng điều kiện xuất khẩu của từng thị trường; nâng cao chất lượng, nâng cao vị thế trên thị trường trong và ngoài nước.
  - Tiếp tục tiến hành triển khai thực hiện các dây chuyền mạ cán nguội, mạ lạnh, ống thép nhằm đáp ứng kịp thời sản lượng cho các đơn hàng xuất khẩu và nội địa và nâng cao tính cạnh tranh.
  - Lược trích những số liệu cơ bản thực hiện trong năm 2014:

***Kết quả kinh doanh***

+ Doanh thu thuần:	5.835.433.715.097	(VNĐ)
+ Tổng lợi nhuận trước thuế:	84.084.629.979	(VNĐ)
+ Lợi nhuận sau thuế:	76.649.827.647	(VNĐ)

***Tài sản Công ty***

+ Tổng tài sản:	2.936.821.012.363	(VNĐ)
+ Tài sản ngắn hạn:	1.798.896.138.536	(VNĐ)
+ Tài sản dài hạn:	1.137.924.873.827	(VNĐ)

***Vốn chủ sở hữu:***

+ Số dư đầu năm (01/01/2014):	329.816.950.369	(VNĐ)
+ Số dư cuối năm (31/12/2014):	506.466.238.016	(VNĐ)

**5. Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với Hội đồng quản trị, Ban tổng Giám đốc và cổ đông**

- Nhìn chung năm 2014 BKS được cung cấp đầy đủ các thông tin về các quyết định của Hội đồng quản trị.
- Tuy nhiên trong năm 2014 BKS vẫn chưa tiến hành thường xuyên việc liên lạc, trao đổi, phối hợp tốt với các cổ đông.

**6. Kế hoạch hoạt động năm 2015 của BKS**

- Họp Ban kiểm soát 4 lần/năm vào ngày 15 của tháng đầu tiên của Quý
- Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng Quản trị xem xét và phê duyệt.

- Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty, theo dõi việc khắc phục theo khuyến nghị của cơ quan kiểm toán.
- Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc.

**7. Các kiến nghị của Ban Kiểm soát đối với ĐHCĐ như sau:**

- Phê duyệt kế hoạch hoạt động năm 2015 của Ban kiểm soát
- Cần xây dựng và ứng dụng các công cụ quản lý vào hoạt động sản xuất của Công ty nhằm giảm chi phí, gia tăng giá trị, rút ngắn thời gian giao hàng.
- Tăng cường việc kiểm soát nội bộ song hành cùng quá trình sản xuất của công ty ngay từ đầu năm 2015.

Phân biểu quyết:

- Đồng ý: 36.360.345 Cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không đồng ý: 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không đưa ra ý kiến: 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không hợp lệ: : 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.

**XVII. Nội dung 9: Thông qua “Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2015”.**

1. Công ty TNHH DV Tư vấn tài chính kế toán và Kiểm toán phía Nam (AASCS)
2. Công ty TNHH BDO VN
3. Công ty TNHH Kiểm toán & DV Tin học TPHCM (AISC)

Phân biểu quyết:

- Đồng ý: 36.360.345 Cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không đồng ý: 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không đưa ra ý kiến: 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không hợp lệ: : 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.

**XVIII. Nội dung 10: Thông qua “Tờ trình bầu cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2015 - 2020”**

Thông qua danh sách ứng viên đề cử vào chức danh thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2015 - 2020 gồm:

- Ông Hồ Minh Quang.
- Ông Phạm Mạnh Hùng.
- Bà Trần Uyên Nhân.
- Ông Nguyễn Vinh An.
- Ông Lương Thanh Bình.

Phân biểu quyết:

- Đồng ý: 36.360.345 Cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không đồng ý: 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không đưa ra ý kiến: 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không hợp lệ: : 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.

**XIX. Nội dung 11: Thông qua “Tờ trình về việc từ nhiệm thành viên Ban Kiểm soát và bầu cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015 -2020”**

1. Thông qua việc xin từ nhiệm và rút khỏi thành viên Ban Kiểm Soát đối với:

- Bà Châu Thị Mỹ Kiều
- Ông Nguyễn Thanh Quân

2. Thông qua danh sách ứng viên đề cử vào chức danh thành viên BKS nhiệm kỳ 2015 - 2020 bao gồm:

- Ông Trương Thế Thiện
- Bà Phan Thị Vân Anh
- Bà Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

Phân biểu quyết:

- |                        |            |               |      |                                 |
|------------------------|------------|---------------|------|---------------------------------|
| - Đồng ý:              | 36.360.345 | Cổ phần chiếm | 100% | số cổ phần có quyền biểu quyết. |
| - Không đồng ý:        | 0          | Cổ phần chiếm | 0%   | số cổ phần có quyền biểu quyết. |
| - Không đưa ra ý kiến: | 0          | Cổ phần chiếm | 0%   | số cổ phần có quyền biểu quyết. |
| - Không hợp lệ: :      | 0          | Cổ phần chiếm | 0%   | số cổ phần có quyền biểu quyết. |

**XX. Nội dung 12: Thông qua “Thù lao HĐQT, BKS năm 2015”.**

**Hội đồng quản trị:**

- Chủ tịch HĐQT là 120.000.000 đồng/năm.
- Thành viên Hội đồng Quản trị là 60.000.000 đồng/người/năm.

**Ban kiểm soát:**

- Trưởng Ban kiểm soát: 10.000.000 đồng/năm.
- Thành viên Ban kiểm soát: 5.000.000 đồng/người/năm.

**Tổng thù lao của HĐQT và BKS trong năm 2015 là: 380.000.000 đồng/năm**

Phân biểu quyết:

- |                        |            |               |      |                                 |
|------------------------|------------|---------------|------|---------------------------------|
| - Đồng ý:              | 36.360.345 | Cổ phần chiếm | 100% | số cổ phần có quyền biểu quyết. |
| - Không đồng ý:        | 0          | Cổ phần chiếm | 0%   | số cổ phần có quyền biểu quyết. |
| - Không đưa ra ý kiến: | 0          | Cổ phần chiếm | 0%   | số cổ phần có quyền biểu quyết. |
| - Không hợp lệ: :      | 0          | Cổ phần chiếm | 0%   | số cổ phần có quyền biểu quyết. |

**PHẦN V: BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT**

1. Đại hội biểu quyết và thông qua quy chế bầu cử thành viên HĐQT và BKS
2. Hướng dẫn và tiến hành bầu cử.

**PHẦN VI: BÁO CÁO KẾT QUẢ**

**I. Cụ thể tỷ lệ biểu quyết của từng chức danh thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2015 - 2020 như sau:**

- Ông Hồ Minh Quang : số lượng phiếu bầu 36.293.734 chiếm tỷ lệ 99.82%
- Ông Phạm Mạnh Hùng: số lượng phiếu bầu 36.268.714 chiếm tỷ lệ 99.75%
- Bà Trần Uyển Nhân: số lượng phiếu bầu 36.243.704 chiếm tỷ lệ 99.68%



- Ông Nguyễn Vinh An: số lượng phiếu bầu 36.268.704 chiếm tỷ lệ 99.75%
- Ông Lương Thanh Bình: số lượng phiếu bầu 36.243.714 chiếm tỷ lệ 99.68%

**II. Cụ thể tỷ lệ biểu quyết của từng chức danh thành viên BKS nhiệm kỳ 2015 - 2020 như sau:**

- Ông Trương Thế Thiện: số lượng phiếu bầu 35.513.595 chiếm tỷ lệ 97.66%
- Bà Phan Thị Vân Anh : số lượng phiếu bầu 35.534.594 chiếm tỷ lệ 97.72%
- Bà Nguyễn Thị Ánh Nguyệt: số lượng phiếu bầu 35. 532.964 chiếm tỷ lệ 97.71%

**PHẦN VII: THÔNG QUA BIÊN BẢN CUỘC HỌP**

Người trình bày: Võ Thị Vui - Trưởng ban Thư ký.

Đại hội biểu quyết và nhất trí thông qua toàn văn Biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 với 100% số phiếu tán thành.

Biên bản này được lập thành 04 bản có giá trị như nhau.

Đại hội kết thúc 11 giờ 45 cùng ngày.

**TM.THƯ KÝ ĐẠI HỘI**  
Trưởng Ban Thư ký

**Võ Thị Vui**

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH**  
Chủ tịch đoàn

**Hồ Minh Quang**